THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA, RƯỢU SÀI GÒN – ĐỒNG XUÂN

(Giấy chứng nhận 2600114002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 22 tháng 03 năm 2007 và cấp thay đổi lần 3 ngày 12 tháng 05 năm 2015)

Địa chỉ: Khu 6, Thị trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Điện thoại: 0210 3 885 604 Fax: 0210 3 885 605
Website: http://www.saigondongxuan.com.vn/

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Nguyễn Hồng Tiến
Chức vụ: Giám đốc
Số điện thoại:0996778888

MỤC LỤC

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU **3**
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT **3**
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH **4**
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 4
2. Cơ cấu tổ chức công ty 7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 7
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông 9
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty 10
6. Hoạt động kinh doanh. 11
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất. 11
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 12
9. Chính sách đối với người lao động 13
10. Chính sách cổ tức 15
11. Tình hình tài chính. 15
12. Tài sản 19
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo. 19
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng 20
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh. 20
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty. 23
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY **23**
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị 23
2. Ban kiểm soát 29
3. Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành. 32
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty. 34
III. PHỤ LỤC **34**

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tính đến thời điểm 20/12/2016 9
Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông của công ty tại thời điểm 20/12/2016 10
Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2015 và 2016 11
Bảng số 4: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2015 và 2016 11
Bảng số 5: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016 11
Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 13
Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2014-2016 14
Bảng số 8: Tình hình chi trả cổ tức 15
Bảng số 9: Các khoản phải nộp Ngân sách đến ngày 31/12/2015, 31/12/2016 16
Bảng số 10: Trích lập các quỹ Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 16
Bảng số 11: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 16
Bảng số 12: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 17
Bảng số 13: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 17
Bảng số 14: Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn 18
Bảng số 15: Tình hình tài chính năm 2015 và 2016 18
Bảng số 16: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 19
Bảng số 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 – 2018 19
Bảng số 19:Danh sách thành viên Hội đồng quản trị 23
Bảng số 20: Danh sách thành viên Ban kiểm soát 29
Bảng số 21: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý 32

Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 7

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

UBND	Ủy ban nhân dân
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ HH	Tài sản cố định hữu hình
TSCĐ VH	Tài sản cố định vô hình
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân
- Tên công ty bằng tiếng Anh : Sai Gon – Dong Xuan Beer Alcohol Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Không có
- Trụ sở chính : Khu 6, Thị trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ.
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 30.000.000.000 đồng
- Điện thoại : 0210 3 885 604
- Fax : 0210 3 885 605
- Website : www.saigondongxuan.com.vn
- Logo :

- Người đại diên theo PL : Ông Nguyễn Hồng Tiến - Giám đốc
- Ngày 22/10/2008 Công ty được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký CTĐC.
- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600114002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 22 tháng 03 năm 2007 và cấp thay đổi lần 3 ngày 12 tháng 05 năm 2015.

TT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất bia	*1103* *(Chính)*
2	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	*1101*
3	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	*1104*
4	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cồn thực phẩm	*3290*
5	Xây dựng nhà các loại	*4100*
6	Xây dựng công trình công ích	*4220*
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4290*
8	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát	*4633*
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị, nguyên liệu, phụ tùng hàng hoá,	*4659*

	sản phẩm phục vụ sản xuất	
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cồn thực phẩm	*4669*
11	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	*4933*
12	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
13	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BSD
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật của Tổ chức đăng ký giao dịch: 00 cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài: Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/12/2016, số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu: 12.000 cổ phần, chiếm 0,40% vốn điều lệ của Công ty.

Danh sách nhà đầu tư nước ngoài

STT	Họ và tên	Số hộ chiếu	Quốc tịch	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Bùi Đức Thái	C5HT41PF7	Đức	12.000 cổ phần	0,40% Vốn điều lệ

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- ***Giai đoạn 1965-1975:*** Xí nghiệp rượu Đồng Xuân được thành lập vào ngày 15/9/1965 tại thị trấn Thanh Ba - huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ với diện tích 22.393m2.Xí nghiệp đã bước vào sản xuất và cho ra đời 2 sản phẩm đầu tiên năm 1967 là cồn 70 độ và rượu trắng.
- ***Giai đoạn 1975 – 1985:*** Trong giai đoạn này xí nghiệp đã mở rộng sản xuất kinh doanh cho ra đời những sản phẩm mới như rượu chanh, cam, dứa... Ban giám đốc công ty đã mạnh dạn đổi mới công nghệ, đến năm 1985 sản lượng cồn là 329.225 lít.
- ***Giai đoạn 1985 – 1995:*** Do sự thay đổi của cơ chế quản lý nhà nước, ban giám đốc xí nghiệp chưa nắm bắt kịp thời các thay đổi này nên doanh nghiệp liên tục làm

ăn thua lỗ, đứng trước nguy cơ phá sản... Đứng trước thực tế đó, Ban giám đốc xí nghiệp đã củng cố lại đội ngũ cán bộ, tìm cách tháo gỡ khó khăn và có những quyết định mạnh dạn mang tính đột phá. Sản phẩm từng bước được cải thiện với mẫu mã mới, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, tình hình kinh doanh khởi sắc.

Năm 1994, theo quyết đinh số 54/QĐUB của UBND tỉnh Vĩnh Phú, xí nghiệp đã đổi tên thành Công ty rượu Đồng Xuân.

- ***Giai đoạn 1995 đến 2006:*** Đây là thời kì phát triển rực rỡ của công ty. Sau khi kinh doanh có lãi, khắc phục hoàn toàn số lỗ những năm trước, ban giám đốc công ty đã mạnh dạn đầu tư một dây truyền sản xuất bia hiện đại của Đức tại Km9 - Bắc Thăng Long- Nội Bài với diện tích 15.630m2. Đến năm 1997 công ty đã cho ra đời sản phẩm đầu tiên với chất lượng cao.
- ***Giai đoạn 2007 đến nay:*** Căn cứ quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Rượu Đồng Xuân thành công ty cổ phần, đổi tên từ Công ty Rượu Đồng Xuân thành công ty cổ phần Bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân, hoạt động chính thức theo mô hình CTCP theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1803000486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 22/3/2007 với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng.

Căn cứ theo quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 19/01/2007 của UBND Tỉnh Phú Thọ về việc chuyển giao phần vốn Nhà nước nắm giữ tại Công ty CP Bia, Rượu Đồng Xuân về Tổng Công ty Bia, Rượu NGK Sài Gòn quản lý. Công ty chính thức trở thành Công ty thành viên trong Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn.

Tháng 1/2013 Công ty thay đổi người đại diện theo pháp luật, thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lại Giấy chứng nhận đăng kýdoanh nghiệp số 2600114002 ngày 08/01/2013.

Tháng 5/2015 Công ty bổ sung ngành nghề kinh doanh, thực hiện điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 3 ngày 12/2/2015. Từ khi hoạt động theo mô hình CTCP đến nay Vốn điều lệ của Công ty không thay đổi là 30 tỷ đồng. Hiện công ty vẫn duy trì các hoạt động kinh doanh và tiếp tục cải thiện, phát triển, nâng công suất sản xuất nhà máy Bia để đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần ngày 22 tháng 03 năm 2007, Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng và chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

2. **Cơ cấu tổ chức công ty**

Công ty được tổ chức và hoạt động theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan; cơ cấu tổ chức Công ty hiện tại như sau:

- **ĐHĐCĐ và các cơ quan trực thuộc**: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty và các Tiểu ban, Hội đồng do HĐQT quyết định thành lập;
- **Khối Cơ quan Công ty gồm các phòng, ban**: Phòng Tài chính – kế toán; Phòng tiêu thụ và phát triển thị trường, văn phòng, nhà máy bia, nhà máy rượu;
- **Khối các Chi nhánh**: Chi nhánh công ty Rượu Đồng Xuân, Nhà máy Bia Sài Gòn – Mê Linh

3. **Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

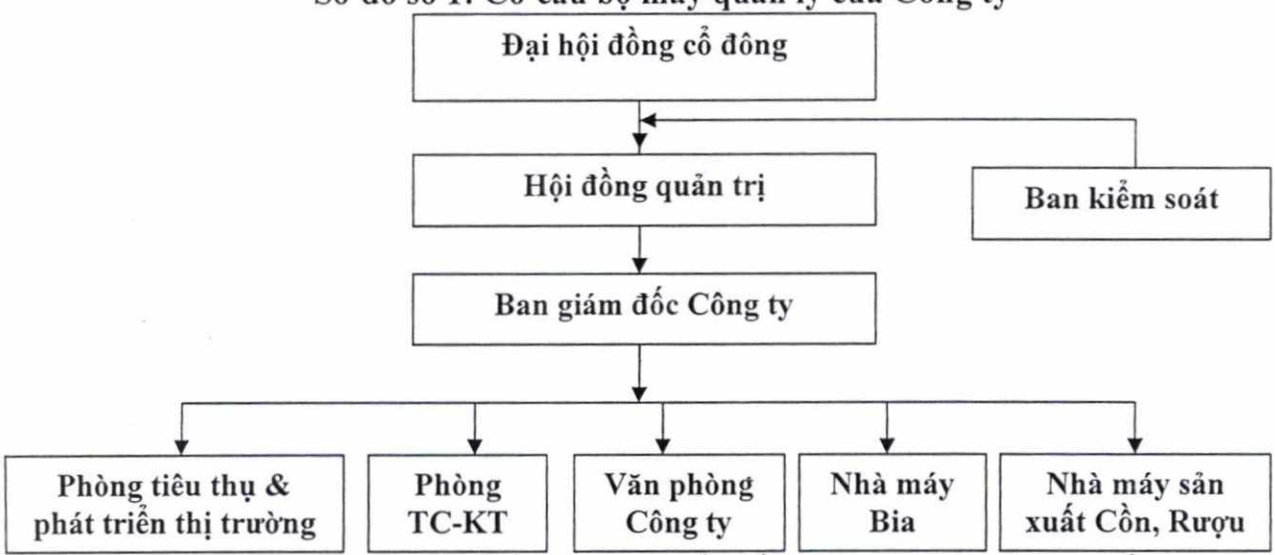

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân)

- ***Đại hội đồng cổ đông***

ĐHĐCĐ gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân.

- ***Hội đồng quản trị***

Là tổ chức quản trị, điều hành cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra; HĐQT hiện tại gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm; HĐQT sẽ được kiện toàn ngay sau khi công ty hoàn thành thủ tục đăng ký Công ty đại chúng theo quy định của luật Chứng khoán hiện hành.

Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty trong tổ chức thực hiện các quyết nghị, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trên cơ sở Điều lệ và các quy định nội bộ.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

<u>Hội đồng quản trị hiện tại gồm</u>:

1- Ông Nguyễn Tiến Dũng - Chủ tịch HĐQT.
2- Ông Nguyễn Xuân Hải - Thành viên.
3- Ông Nguyễn Văn Thìn - Thành viên.
4- Ông Nguyễn Hồng Tiến - Thành viên
5- Ông Đinh Quang Hải - Thành viên

- ***Ban Kiểm soát***

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ, tính chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định nội bộ liên quan đến mọi mặt hoạt động của công ty cổ phần.

Chủ trì công tác: Giám sát trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động được ĐHĐCĐ quyết nghị; tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ ... đưa ra các khuyến cáo, kết luận về sai phạm, bất hợp lý, thiếu hiệu quả trong hoạt động hoặc cảnh báo những rủi ro về pháp luật, về lợi ích kinh tế có thể xảy ra.

Giám sát đảm bảo tính hợp pháp, tính trung thực, hợp lý và mức độ cẩn trọng cần thiết của bộ máy trong công tác kế toán, thống kê, xây dựng các cáo tài chính doanh nghiệp và phối hợp trong thuyết minh, thuyết trình với cơ quan chức năng (bộ ngành, kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập...) nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty cổ phần, cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập một cách tương đối về nghiệp vụ với Hội đồng quản trị và Giám đốc trên cơ sở Điều lệ, quy chế Quản trị, và quy chế Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát.

<u>*Ban Kiểm soát gồm*</u>:

1- Bà Hoàng Thanh Vân - Trưởng ban.
2- Bà Nguyễn Thanh Thuỷ - Thành viên.
3- Ông Dương Thế Quang - Thành viên.

- ***Ban Giám đốc***

Bao gồm Giám đốc và các Phó giám đốc phụ trách từng lĩnh vực (giám đốc nghiệp vụ). Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty, có trách nhiệm điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty trên cơ sở quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ churucs và hoạt động, các quy chế, quy định nội bộ và quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Điều hành công ty;

Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị trong tổ chức, điều hành thực hiện các quyết nghị, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn được giao.

Ban Giám đốc hiện tại gồm:

1- Ông Nguyễn Hồng Tiến - Giám đốc.

2- Ông Bùi Như Thưởng - Phó Giám đốc.

- ***Phòng Tài Chính – Kế Toán***

Thực hiện chức năng quản lý tài chính, kế toán của Công ty. Tuân thủ đúng pháp luật điều lệ nội quy, quy chế, đảm bảo sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn vốn của Công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm. Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt theo định kỳ.

- ***Văn phòng Công ty***

Giúp việc cho Giám đốc Công ty, Giám đốc Nhà máy trong công tác quản lý nguồn nhân lực, thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật (chế độ tiền lương BHXH, BHYT, Bảo hộ lao động, an toàn lao động, đào tạo...) Quản lý hành chính văn phòng, thay mặt Giám đốc thực hiện nhiệm vụ đối ngoại (nếu được uỷ quyền) Thực hiện một số nhiệm vụ công tác trong lĩnh vực an ninh quốc phòng theo quy định của Nhà nước.

- ***Phòng tiêu thụ sản phẩm và phát triển thị trường***

Do tính chất tiêu dùng sản phẩm của 02 nhà máy và thị trường tiêu thụ có những đặc thù riêng. Phòng tiêu thụ sản phẩm và phát triển thị trường phân làm 03 bộ phận thực hiện chức năng tiêu thụ và phát triển thị trường:

- Ban tiêu thụ sản phẩm Cồn, Rượu.
- Ban tiêu thụ sản phẩm Bia.
- Ban thúc đẩy phát triển thị trường.

- ***Nhà máy sản xuất Cồn, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân (tại Thị trấn Thanh Ba - Huyện Thanh Ba – Tỉnh Phú Thọ) bao gồm các đơn vị sau:***

- Phân Xưởng sản xuất Cồn;
- Phân Xưởng sản xuất Rượu.

- ***Nhà máy Bia Sài Gòn - Mê Linh (tại Thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội) bao gồm các Phân xưởng sản xuất:***

- Phân xưởng Nấu + Lên men.
- Phân xưởng Chiết rót.
- Phân xưởng Cơ khí - Động lực.
- Bộ phận Phân tích, Kỹ thuật, Công nghệ

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

Bảng số 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tính đến thời điểm 20/12/2016

	Tên cổ đông	Giấy chứng	Địa chỉ	Số lượng	Tỷ lệ %

TT		nhận ĐKDN		cổ phần sở hữu	trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	0300583659	6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	1.537.050	51,24%
2	Công ty cổ phần rượu Bình Tây	4103003919	621 Phạm Văn Chí, phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh,	150.000	5%
Tổng cộng				**1.687.050**	**56,24%**

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 20/12/2016 của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân)

Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần từ ngày 22/3/2007, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực

Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông của công ty tại thời điểm 20/12/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	**Cổ đông trong nước**	**238**	**2.988.000**	**100%**
1.1	Tổ chức	5	1.752.650	58,42%
1.2	Cá nhân	233	1.235.350	41,18%
2	**Cổ đông nước ngoài**	**01**	**12.000**	**0,40%**
2.1	Tổ chức	0	00	00
2.2	Cá nhân	01	12.000	0,40%
3	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**00**	**00**
Tổng cộng		**239**	**3.000.000**	**100%**

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 20/12/2016 của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty

5.1. Danh sách Công ty mẹ của Công ty đăng ký giao dịch:

- Tên tổ chức: Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
- Địa chỉ: 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Giấy CNĐKKD số 0300583659;
- Điện thoại: (08) 3829 4083;
- Fax: (08) 3829 6856;
- Vốn điều lệ đăng ký: 6.412.811.860.000 đồng;

- Vốn điều lệ thực góp: 6.412.811.860.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn sở hữu 1.537.050 cổ phiếu, chiếm 51,24% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, mua bán các loại bia, cồn rượu, nước giải khát, các loại bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát và lương thực thực phẩm; Kinh doanh vật tư, nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành sản xuất bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất Bia, rượu, nước giải khát; lương thực, thực phẩm.

5.2. Danh sách Công ty con của Công ty đăng ký giao dịch:

Không có.

5.3. Danh sách những Công ty mà Công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có.

5.4. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch:

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh.

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2015 và 2016

Cơ cấu Doanh thu thuần	2015		2016	
	Giá trị (Tr. đồng)	*%/DTT*	*Giá trị (Tr. đồng)*	*%/DTT*
Doanh thu bán hàng	226.577	98,73%	245.688	98,25%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.920	1,27%	4.383	1,75%
Tổng Cộng	**229.497**	**100%**	**250.070**	**100%**

(Nguồn: CTCP Bia Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân)

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2015 và 2016

Cơ cấu chi phí	2015		2016	
	Giá trị (Tr. đồng)	**%DTT**	**Giá trị (Tr. đồng)**	**%DTT**
Giá vốn hàng bán	192.848	84,03%	214.257	85,68%
Chi phí tài chính	252	0,11%	2.123	0,85%
Chi phí bán hàng	11.037	4,81%	14.379	5,75%
Chi phí quản lý DN	10.818	4,71%	10.872	4,35%
Chi phí khác	683	0,30%	167	0,07%
Tổng chi phí	**215.638**	**93,96%**	**241.798**	**96,69%**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Bảng số 5: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	171.534.075.831	161.905.233.887	-5,61%
Vốn chủ sở hữu	75.207.089.153	74.122.383.489	-1,44%
Doanh thu thuần	229.497.735.345	250.070.333.583	8,96%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17.414.344.638	10.959.860.261	-37,06%
Lợi nhuận khác	- 470.131.563	312.373.800	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế	16.944.213.075	11.272.234.061	-33,47%
Lợi nhuận kế toán sau thuế	13.509.988.199	9.284.312.248	-31,28%
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	25.069	24.707	-1,44%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	40%	30%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)

- *Ghi chú: Số liệu về Doanh thu thuần, Giá vốn hàng bán và Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2015 đã có điều chỉnh và kiểm toán lại trong BCTC 2016 nên số liệu được trích dẫn là số đầu kỳ đã điều chỉnh của BCTC 2016.*

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Với lịch sử hơn 130 năm hoạt động, Bia Sài Gòn đã trở thành thương hiệu hàng đầu trong ngành bia rượu và nước giải khát, Sabeco đang sở hữu 2 thương hiệu hàng đầu trong ngành bia Việt Nam là Bia Sài Gòn và Bia 333.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Đồng Xuân là đơn vị sản xuất đồ uống có uy tín và bề dày truyền thống với hơn 20 loại sản phẩm Bia – Rượu chất lượng cao và là đơn vị thành viên của Sabeco nên vị thế của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ được xây dựng và phát triển dựa trên nền tảng vững chắc là những thành quả mà Sabeco đã đạt được.

Công ty hiện có hai nhà máy sản xuất là nhà máy cồn, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân tại Thanh Ba – Phú Thọ với công suất 3 triệu lít cồn/năm, 3 triệu chai rượu/năm và nhà máy Bia Sài Gòn – Mê Linh tại Km 9 Đường cao tốc Thăng Long Nội Bài – Quang Minh – Vĩnh Phúc với công suất 40 triệu lít bia/năm. Các sản phẩm bia tiêu biểu của công ty có thể kể đến như: Bia Henninger lon, Bia hơi Henninger, Bia hơi Sài Gòn... Sản xuất rượu là một thế mạnh của công ty với các sản phẩm như: Vodka chai thủy tinh, Vodka chai PET, Rượu Bakich, Rượu Shochu, Rượu Whisky...

Sản phẩm của công ty đa dạng về chủng loại, mẫu mã, là sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng cả nước.Công ty hiện có 15 chi nhánh tiêu thụ sản phẩm khắp cả nước. Không những vậy, Công ty còn xuất khẩu sản phẩm cồn, rượu sang các nước Đông Âu trước đây và hiện nay đang xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Hoa Kỳ, Trung Quốc.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành.

Ngành Đồ uống có cồn ở Việt Nam được đánh giá là có triển vọng, tiếp tục thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài. Ngành đạt được nhiều kết quả khích lệ là nhờ tỷ lệ tiêu dùng trong nước tăng, do tăng trưởng kinh tế và sự phát triển mạnh mẽ của ngành Du lịch. Tổ chức Giám sát Kinh doanh quốc tế (BMI) dự báo trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016 doanh số của ngành sẽ tăng 7,5% còn doanh thu sẽ tăng 10,5% khi mà người tiêu dùng bắt đầu sử dụng các loại đồ uống có giá trị cao hơn.

Bia vẫn tiếp tục giữ vai trò chiếm lĩnh thị trường cả về mặt doanh số lẫn doanh thu. Nhờ việc thu hút sự quan tâm của cả doanh nghiệp đồ uống trong nước cũng như nước ngoài mà doanh số mặt hàng bia dự báo đến hết năm 2016 sẽ tăng 32,8%. Dự báo doanh số mặt hàng rượu vẫn tăng trưởng mạnh cho đến năm 2016. Tuy nhiên, khi mà thu nhập của người dân tăng tích lũy nhiều thì họ sẽ có những thay đổi trong thói quen tiêu dùng và chuyển sang những loại nước uống có cồn có giá trị cao hơn. Điều này đặc biệt thấy rõ tại các trung tâm thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng.

Theo Quyết định số 2435/QĐ-BCT phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến 2025, theo đó:

- Ngành Bia – Rượu – Nước giải khát được đặt mục tiêu xây dựng thành một ngành kinh tế quan trọng. sản xuất ra nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát được sản xuất có chất lượng cao, uy tín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đa dạng về mẫu mã và chủng loại, có thương hiệu hàng hóa và khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập với khu vực và thế giới. Cụ thể, Bộ Công Thương đặt mục tiêu năm 2015 đạt sản lượng 4,0 tỷ lít, đến năm 2025 phải đạt 6,0 tỷ lít với sản phẩm xuất khẩu đạt hàng trăm triệu đô la.

Đối với công nghiệp sản xuất bia: Cần tập trung cải tạo, mở rộng đồng bộ hóa thiết bị, nâng công suất các nhà máy hiện có. Xây dựng các nhà máy có công suất từ 100 triệu lít/năm trở lên. Mở rộng hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết để sản xuất bia cao cấp, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Xây dựng và phát triển thương hiệu để tăng năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm bia nội địa trong tiến trình hội nhập quốc tế.

9. Chính sách đối với người lao động

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số	**185**	**100%**
1. Phân theo trình độ lao động	**185**	**100%**
- Đại học và trên Đại học	36	19,46%
- Cao đẳng	13	7,03%
- Trung cấp	136	73,51%
2. Phân theo loại hợp đồng lao động	**185**	**100%**
- Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	0	0

- Hợp đồng không thời hạn	167	90,27%
- Hợp đồng từ 1-3 năm	18	9,73%
3. Phân theo giới tính	**100**	**100%**
- Nam	103	55,68%
- Nữ	82	44,32%

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân)

9.1. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, bảo hiểm:

Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột suất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

❖ ***Mức lương bình quân***

Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2014-2016

Năm	2014	2015	2016
Lao động bình quân (người)	250	230	186
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	4.480.846	5.045.739	9.116.862

(Nguồn:Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân)

9.2. Công tác đào tạo:

Công ty đã thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên của các phòng ban chức năng, công tác đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn được duy trì và thực hiện đúng quy định, chất lượng sản phẩm luôn được bảo đảm. Cụ thể năm 2015 đã thực hiện các khóa đào tạo như sau:

- Đào tạo về sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống cháy nổ, kiến thức về vệ sinh ATTP.

Thực hiện tích hợp 3 Hệ thống theo yêu cầu của Sabeco và xây dựng hệ thống ISO 17025.

9.3. Công tác đời sống:

Thường xuyên chăm lo đến đời sống người lao động, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng bữa ăn giữa ca; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với nhà ăn để bữa ăn giữa ca vừa đủ số lượng và đạt chất lượng, bảo đảm tốt sức khỏe cho người lao động.

Đưa vào Thỏa ước lao động tập thể nhiều những cam kết có lợi hơn cho NLĐ, như: phân phối lương, thưởng bổ sung vào các dịp lễ, tết, ngày thành lập công ty…; xây dựng Quỹ xã hội công ty để hỗ trợ, thăm hỏi, trợ cấp NLĐ khi gặp khó khăn, hoạn nạn; thưởng cho con NLĐ có thành tích tốt trong học tập hoặc đỗ đậu vào các trường đại học; trích từ lợi nhuận sau thuế tổ chức nghỉ dưỡng sức kết hợp thăm quan du lịch … tạo tâm lý tin tưởng, phấn khởi chung đối với NLĐ.

9.4. Công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ:

Định kỳ hằng năm tiến hành huấn luyện và kiểm tra sát hạch AT-VSLĐ đối với NLĐ theo quy định; 6 tháng/1 lần kiểm tra, giám sát công tác VS-ATLĐ của bộ máy AT-VSLĐ tại các tổ sản xuất; trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện phòng hộ cá nhân cho NLĐ, túi thuốc, dụng cụ y tế tại các tổ sản xuất theo quy định của pháp luật về AT-VSLĐ;

Công tác phòng chống cháy nổ và an ninh địa bàn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm tổ chức huấn luyện, diễn tập, kiểm tra định kỳ, cấp chứng chỉ; người lao động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại phấn đấu ít nhất phải bằng lãi suất tiết kiệm có kỳ hạn của ngân hàng thương mại với thời hạn 12 tháng.

Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 28/4/2016 tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến năm 2016 là 30% phấn đấu các năm tiếp theo duy trì mức chi trả cao hơn lãi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng và tăng đều hằng năm.

Bảng số 8: Tình hình chi trả cổ tức

Năm	2013	2014	2015	2016
Tỷ lệ Cổ tức chi trả bằng tiền mặt (%/mệnh giá)	30%	40%	40%	30%

(Nguồn:Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên các năm của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân)

- *Ghi chú: Năm 2017 chi trả 30% cổ tức của năm 2016 và ứng 15% của năm 2017. Thời điểm chi trả cụ thể được uỷ quyền cho HĐQT quyết định và chưa có kế hoạch cụ thể cho việc chi trả này.*

11. Tình hình tài chính.

11.1. Chỉ tiêu tài chính cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Tài sản cố định được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	:	5 – 40 năm
Máy móc thiết bị	:	5 – 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	:	8 – 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	:	4 năm

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định.

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Bảng số 9: Các khoản phải nộp Ngân sách đến ngày 31/12/2015, 31/12/2016

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	720.167.370	222.694.597
Thuế Giá trị gia tăng	1.365.381.151	3.856.457.005
Thuế tiêu thụ đặc biệt	14.609.601.821	12.704.001.846
Các loại thuế khác	146.766.610	11.007.341
Thuế tài nguyên	-	9.633.420
Tổng cộng	**16.841.916.952**	**16.924.547.728**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)

d) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên quyết định.

Bảng số 10: Trích lập các quỹ Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	18.179.421.579	19.124.168.600
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.384.024	3.697.833
Tổng cộng	**18.195.805.603**	**19.127.866.433**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)

e) Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm, 31/12/2015 và 31/12/2016 có số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn như sau:

Bảng số 11: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Vay ngắn hạn	27.648.939.940	34.900.483.669
Vay dài hạn	-	-
Tổng cộng	**27.648.939.940**	**34.900.483.669**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)

f) Tình hình công nợ hiện nay

Tình hình các khoản Công nợ phải thu của Công ty qua các năm như sau:

Bảng số 12: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu ngắn hạn	**54.245.966.180**	**15.893.318.939**
- Phải thu của khách hàng	*24.552.615.658*	*14.556.978.094*
- Trả trước cho người bán	*592.061.000*	*386.720.127*
- Các khoản phải thu khác	*30.881.497.271*	*2.729.828.467*
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	*(1.780.207.749)*	*(1.780.207.749)*
Phải thu dài hạn	**431.771.790**	**431.771.790**
Phải thu dài hạn khác	431.771.790	431.771.790
Tổng cộng	**54.677.737.970**	**16.325.090.729**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)

Bảng số 13: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	**95.526.986.678**	**87.782.850.398**
Phải trả cho người bán	35.909.117.314	17.906.794.923
Người mua trả tiền trước	1.413.443.533	2.327.603.370
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.841.916.952	16.924.547.728
Phải trả cho người lao động	1.408.563.982	2.565.032.048
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.031.318.000	1.103.197.457
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.200.000.000	800.000.00
Phải trả ngắn hạn khác	9.057.302.933	11.251.493.370
Vay ngắn hạn	27.648.939.940	34.900.483.669
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.384.024	3.697.833
Nợ dài hạn	**800.000.000**	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	800.000.000	-
Tổng cộng	**96.326.986.678**	**87.782.850.398**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)

g) Các khoản đầu tư tài chính

Bảng số 14: Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn)	10.000.000.000	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (đầu tư góp vốn vào đơn vị khác)	8.530.500.000	8.530.500.000
*Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ**	*8.530.500.000*	*8.530.500.000*
Tổng	**18.530.500.000**	**8.530.500.000**

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016)

** Lưu ý: Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này chưa douc xác định và đánh giá một cách chính thức tại ngày 31/12/2016. Tuy nhiên, dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh thực tế, Ban Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của khoản đầu tư lớn hơn giá gốc tại ngày này.*

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 15: Tình hình tài chính năm 2015 và 2016

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,12	1,12
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	0,70	0,69
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	56,16%	54,22%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	128,08%	118,43%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	Vòng	4,25	5,46
Doanh thu thuần/Tổng tài sản Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	Lần	1,29	1,50
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,89%	3,71%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,64%	12,43%

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,61%	5,57%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,59%	4,38%

- *Ghi chú: Số liệu về Doanh thu thuần, Giá vốn hàng bán và Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2015 đã có điều chỉnh và kiểm toán lại trong BCTC 2016 nên số liệu để tính toán là số đã điều chỉnh của BCTC 2016*

12. Tài sản

Bảng số 16: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/ NG
I	**TSCĐHH**	**200.858.512.472**	**35.364.160.933**	**17,61%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	24.684.788.379	7.536.834.344	30,53%
2	Máy móc và thiết bị	170.212.232.650	26.058.674.136	15,31%
3	Phương tiện vận chuyển	5.710.050.239	1.768.652.453	30,97%
4	Thiết bị và dụng cụ quản lý	251.441.204	-	
II	**TSCĐVH**	-	-	-
Tổng cộng		**200.858.512.472**	**35.364.160.933**	**17,61%**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016).

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

Bảng số 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 – 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2017	% tăng/giảm so với thực hiện 2016	Kế hoạch 2018	% tăng/giảm so với 2017
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	272,83	9,10%	294,66	8%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,02	11,18%	16,0	6,52%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	30	-	39	30%
4	LNST/Vốn điều lệ	%	50,06%	-	41,03%	-
5	LNST/Doanh thu thuần	%	5,51%	-	5,43%	-
6	Tỷ lệ cổ tức	%	30%	-	30%	-

(Nguồn: Biên bản ĐHĐCĐ ngày 28/04/2016 của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân)

Kế hoạch năm 2018 là dự kiến của Hội đồng quản trị của Công ty và chưa được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

❖ Căn cứ đạt được kế hoạch

- Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên, Công ty sẽ tập trung vào các giải pháp chủ yếu như sau:

+ Giao hàng và lập thủ tục thanh toán nhanh nhất để thu hồi vốn, tăng vòng quay vốn phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh; thực hiện triệt để công tác thu hồi công nợ;

+ Công ty sẽ thực hiện sửa chữa, bảo trì thiết bị để đảm bảo luôn ở trạng thái sẵn sàng phục vụ sản xuất.

+ Tiết giảm các chi phí và thực hiện tiết kiệm ở các công đoạn trong quá trình sản xuất trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật và quy trình công nghệ.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

15.1. Mục tiêu và định hướng phát triển

❖ **Mục tiêu tổng quát**

Hoàn thành 100% kế hoạch sản xuất và cung ứng hằng năm theo kế hoạch đặt hàng (hoặc đấu thầu); sử dụng nguồn vốn SNKT có hiệu quả, đảm bảo tuyệt đối ATCT; mở rộng quy mô và phát triển các sản phẩm dịch vụ, thị trường mới dựa trên các lợi thế Doanh nghiệp;

Thực hiện tái cơ cấu toàn diện, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; áp dụng phương pháp quản trị tiên tiến, lấy việc ứng dụng CNTT làm đòn bẩy để nâng cao tính chuyên nghiệp, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển bền vững Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông và các bên liên quan;

Mục tiêu phát triển của Doanh nghiệp là tìm kiếm doanh thu, lợi nhuận trên cơ sở "sự hài lòng của khách hàng" trong và ngoài ngành; Hiệu quả hoạt động là thước đo giá trị và mục đích tồn tại của Doanh nghiệp.

❖ **Định hướng phát triển**

– Tập trung xây dựng đổi mới quản trị doanh nghiệp theo thông lệ kinh tế thị trường theo các nội dung, tinh thần hướng dẫn tại quyết định 704/QĐ-TTg ngày 11/6/2012 của Thủ tướng chính phủ, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến Giá trị cốt lõi của doanh nghiệp là "An toàn quản lý"; Sức mạnh của Doanh nghiệp là sự thích ứng trước mọi biến đổi;

– Điều chỉnh định lại chiến lược phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ chuyên gia trong các lĩnh vực kỹ thuật công nghệ và quản trị doanh nghiệp; phát triển các kỹ năng mềm của NLĐ; nâng cao kỹ năng, tay nghề đội ngũ công nhân kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp, phát triển thương hiệu trên cơ sở Nguồn nhân lực như một lợi thế cạnh tranh;

– Rà soát chi phí quản lý, hoạt động, tiết kiệm chi tiêu tăng trưởng Doanh thu, Lợi nhuận; duy trì công ăn, việc làm, và đảm bảo thu nhập của NLĐ, đội ngũ chuyên gia một cách hợp lý để tiếp tục yên tâm làm việc, xây dựng và phát triển công ty.

15.2. Giải pháp thực hiện

❖ **Giải pháp về tổ chức, quản lý và điều hành**

– Thực hiện quản trị, điều hành Công ty cổ phần chủ yếu dựa trên các quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động và bộ quy chế quản trị công ty; phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm và mối quan hệ giữa HĐQT, BĐH, BKS; Phát huy vai trò của ĐHĐCĐ trong quyết định chiến lược phát triển, mục tiêu, chính sách lớn, nhằm phát triển bền vững công ty và đảm bảo giá trị cốt lõi của doanh nghiệp.

– Áp dụng các chuẩn mực quản lý Doanh nghiệp mới theo thông lệ Kinh tế thị trường; tăng cường đào tạo, nâng cao hiểu biết, trình độ quản trị công ty cổ phần cho bộ máy quản lý Công ty, tạo bước chuyển biến căn bản trong quản trị doanh nghiệp, nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong mọi hoạt động;

❖ **Giải pháp về sử dụng và cung cấp vật tư, phụ tùng, thiết bị**

– Căn cứ vào phương án giá SPCI và kinh phí đáp ứng Xây dựng định mức nguyên, nhiên, vật liệu cho mỗi đơn vị SPCI sát thực tế; Tổ chức hạch toán chi phí vật tư, phụ tùng trên phần mềm kế toán mới EFECT theo SPCI cho từng tuyến đường, đầu tư sửa chữa theo trọng điểm nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn và yêu cầu quản lý ngành;

– Sửa đổi các điều khoản của Quy chế mua sắm để thực hiện quy trình Lựa chọn Nhà cung cấp nguyên, nhiên vật liệu, phụ tùng, thiết bị có chất lượng đảm bảo (CQ), Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (CO) và Giá cả hợp lý nhất;

– Ban hành quy định về giá mua sắm những vật tư, phụ tùng, thiết bị chuyên dùng hằng quý, quản lý giá theo phương án giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thủ tục mua sắm theo quy định của luật Giá 11/2012/QH13 và luật Đấu thầu 43/2013/QH13.

❖ **Giải pháp về nguồn vốn đảm bảo hoạt động**

– Duy trì mối quan hệ hợp tác sẵn có với các Ngân hàng thương mại để đảm bảo các Nguồn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Nguồn vốn cam kết triển khai các dự án có quy mô lớn;

– Tiếp tục dùng phương thức "Nợ thay VCSH" đã có hiệu quả trong giai đoạn trước, tuy nhiên nên khống chế ở mức $T_{ptr} \leq 4\%$; Giảm hệ số vòng quay phải thu từ khách hàng; Giảm vòng quay hàng tồn kho (XDCB dở dang) và cuối cùng là Tăng vòng quay Nợ phải trả (tùy thuộc nhu cầu vốn và T_{ptr} mong muốn khi kết thúc năm tài chính); trích 30% LNST hằng năm để tăng VCSH;

– Cơ cấu lại nợ trong nội bộ doanh nghiệp: Nếu khoản nợ là do nguyên nhân chủ quan phải kiên quyết xử lý bồi thường vật chất, nếu không quy được trách nhiệm cá nhân thì quyết định xử lý các khoản nợ phải thu này vào kết quả hoạt động kinh doanh hoặc bán các khoản nợ và vận hành quy chế quản lý nợ theo hướng chặt chẽ hơn;

– Ban hành lại danh mục chi tiết vật tư, phụ tùng, thiết bị dự phòng tại kho Công ty, các đơn vị phục vụ giải quyết trở ngại, sự cố và đột suất theo hướng sát thực, cần thiết để cơ cấu lại nguyên, nhiên vật liệu, phụ tùng, chi tiết tồn kho dùng phần mềm EFECT quản lý mua sắm, cấp phát, giảm chiếm dụng vốn xuống còn 50% giá trị.

❖ **Giải pháp về sử dụng tài sản, thiết bị**

– Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng, giáo dục, đào tạo nhằm nhanh chóng làm chủ Công nghệ, kỹ thuật qua đó tiếp tục củng cố thương hiệu trong ngành và tích lũy kinh nghiệm phục vụ có hiệu quả các hoạt động kinh doanh khác;

– Sử dụng có hiệu quả đất và tài sản trên đất, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu kế hoạch sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ Công ích; mặt khác để mở rộng, phát triển SXKD ngoài công ích tìm kiếm Doanh thu, Lợi nhuận công ăn việc làm và thu nhập của NLĐ;

– Xem xét để xử lý các tài sản không có nhu cầu hoặc có hiệu quả sử dụng thấp do lạc hậu kỹ thuật; Đăng ký khấu hao nhanh một số tài sản thiết bị công nghệ cao, một mặt phản ảnh đúng hao mòn thực tế, mặt khác tạo đủ nguồn khấu hao TSCĐ nhóm II nhằm trang bị tài sản, công cụ có năng suất, chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả sinh lời trên mỗi đồng vốn đầu tư tài sản.

❖ **Giải pháp về lao động và tiền lương**

– Vận hành và hoàn thiện mô hình tổ chức mới trên cơ sở phương pháp quản trị, điều hành tiên tiến; đảm bảo nguyên tắc "Có việc – Có người", " Mô hình quản lý mềm" nhằm Tối ưu hóa bộ máy và Tối thiểu hóa chi phí, đặc biệt là đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, nhất là CNTT để phấn đấu tỷ lệ tăng năng suất lao động hằng năm từ 3-5%, phấn đấu tốc độ tăng trưởng trung bình năng suất lao động cả giai đoạn 2016-2020 đạt ≥10%;

– Xây dự đề án việc làm, khung năng lực nhân viên, sửa đổi, bổ sung hệ thống bản MTCT, ĐMLĐ, xây dựng mới thang bảng lương theo nguyên tắc quản trị tiên tiến 3P; xây dựng các chính sách lương, thưởng, đãi ngộ, đề bạt, luân chuyển, trên cơ sở của việc đánh giá kết quả công việc theo chuẩn mực "Chất lượng", "An toàn" và "Hiệu quả kinh tế" làm thước đo giá trị; tiếp tục duy trì các chính sách duy trì "Động lực" của bộ máy nhất là nhóm NLĐ có chuyên môn cao, có năng lực quản lý giỏi để từ đó khuyến khích họ lao động và cống hiến nhiều hơn cho sự phát triển Công ty;

– Tiếp tục thực hiện các phương thức: Giao khoán SPCI, quỹ lương, chi phí các đơn vị làm nhiệm vụ làm nhiệm vụ công ích; giao khoán doanh thu, lợi nhuận đối với các đơn vị, bộ phận, tổ sản xuất thực hiện kế hoạch SXKD ngoài công ích; nhằm tạo chủ động trong hoạt động, thực hiện các chế độ, chính sách đối với NLĐ, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập chính đáng của NLĐ với tỷ lệ tăng thu nhập hằng năm ≥ hệ số CPI quốc gia;

– Căn cứ vào kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận, bản MTCV, định biên phân bổ và khung năng lực nhân viên tiến hành bố trí sắp xếp lại lao động một cách hợp lý hoặc tuyển dụng lao động bổ sung phù hợp với yêu cầu, quy mô của hoạt động.

16. **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.**

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng số 18:Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Không điều hành
Nguyễn Hồng Tiến	Ủy viên Hội đồng quản trị/Giám đốc	Điều hành
Nguyễn Xuân Hải	Ủy viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
Đinh Quang Hải	Ủy viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
Nguyễn Văn Thìn	Ủy viên Hội đồng quản trị	Không điều hành

2. Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

NGUYỄN TIẾN DŨNG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/01/1973
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 024322345 cấp ngày 28/07/2009 Nơi cấp: CA. TP. Hồ Chí Minh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 56/28 Thích Quảng Đức, P. 5, Q. Phú Nhuận, TP. HCM.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính – Tín dụng
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

1994 – 1999 : Tổ trưởng Tổ Kế toán – Thống kê Nhà máy Sữa Hà Nội

1999 – 2001 : Phụ trách Phòng Tài chính – Kế toán Nhà máy Rượu Bình Tây

2001 – 2002 Phụ trách Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Rượu Bình Tây

2002 – 2003 : Phó phòng Phòng Tài chính – Kế toán, Phú trách Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Rượu Bình Tây

2003 – 2004 : Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Rượu Bình Tây, sau đó là Kế toán trưởng Công ty Rượu Bình Tây

2004 – 2005 : Phó Giám đốc Công ty Rượu Bình Tây

2005 – 2006 : Giám đốc Công ty Rượu Bình Tây

06/2006 – 12/2006	:	*Phụ trách Ban Tài chính – Kế toán tại Sabeco*
2004 – nay	:	*Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân*
2005 – nay	:	*Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Bình Tây*
2007 – nay	:	*Kế toán trưởng tại Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn*
2012 – nay	:	*Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh*
2014 – nay	:	*Thành viên HĐQT CTCP Bia – NGK Sài Gòn – Đồng Nai*

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn ; Chức vụ : Kế toán trưởng

- Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh ; Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Công ty cổ phần Bia – Nước giải khát Sài Gòn – Đồng Nai ; Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị

- Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bình Tây ; Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị

- Số cổ phần nắm giữ: 00 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ của Công ty.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 00 % vốn điều lệ của Công ty
+ Cổ phần đại diện sở hữu Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn[1].

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

NGUYỄN HỒNG TIẾN

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/10/1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

[1] *Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn có 03 người đại diện nắm giữ phần vốn góp tại CTCP Bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân (BSD) nhưng trong Quyết định cử đại diện vốn không ghi rõ số % cổ phần sở hữu từng người mà chỉ nêu tên 3 người là: Ông Nguyễn Tiến Dũng, ông Nguyễn Hồng Tiến, ông Đinh Quang Hải nắm giữ tổng cộng 51,24% vốn góp của BSD*

- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011485678 cấp ngày 4 tháng 3 năm 2004, nơi cấp: CA Tp. Hà Nội
- Quê quán: xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: số 3 phố Vọng Đức, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

1993 -1996	:	*Công ty Du lịch Hà Nội*
1996 - 1998	:	*Công ty Rothman Pallmall. Chức vụ: Quản lý bán hàng*
1998 - 2000	:	*Công ty Nước khoáng Kim Bôi. Chức vụ: Giám đốc Maketing*
2000 - 2001	:	*Công Ty Newtoyo. Chức vụ: Quản lý bán hàng*
2001 – 2008	:	*Công ty Kimberly Clark. Chức vụ: Giám đốc bán hàng*
2008 - 2012	:	*Công ty Cổ phần Cồn, rượu Hà Nội. Chức vụ: Phó phòng Maketing*
2012 đến nay	:	*Giám đốc Công ty Cổ phần Bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân*
T4/2016 đến nay	:	*Chủ tịch HĐQT Công ty CP thương mại bia Sài Gòn – Đông Bắc*
Từ T12/2012 Đến nay	:	*Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân*

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP thương mại bia Sài Gòn – Đông Bắc
- Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ của Công ty.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ.
+ Cổ phần đại diện sở hữu Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn[2].

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không.

NGUYỄN XUÂN HẢI

- Giới tính: Nam

---

[2] *Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn có 03 người đại diện nắm giữ phần vốn góp tại CTCP Bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân (BSD) nhưng trong Quyết định cử đại diện vốn không ghi rõ số % cổ phần sở hữu từng người mà chỉ nêu tên 3 người là: Ông Nguyễn Tiến Dũng, ông Nguyễn Hồng Tiến, ông Đinh Quang Hải nắm giữ tổng cộng 51,24% vốn góp của BSD*

- Ngày sinh: 01/08/1958
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 023980524, ngày cấp 17/10/2001, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh
- Quê quán: Hiệp Hòa- Kinh Môn- Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: 43 Tiền Giang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Từ 1975 – 2002	:	*Bộ đội*
Từ 2002 – 2006	:	*Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Kinh doanh Nhà H & F*
Từ 2006 đến nay	:	*Tổng Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây*
Từ 2006 đến nay	:	*Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia Sài gòn – Nghệ Tĩnh*
Từ 2007 Đến nay	:	*Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân*

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây và Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia Sài gòn – Nghệ Tĩnh
- Số cổ phần nắm giữ: 40.000 cổ phiếu, chiếm 1,33% vốn điều lệ của Công ty.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 40.000 cổ phiếu, chiếm 1,33% vốn điều của Công ty
+ Cổ phần đại diện sở hữu Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn[3].

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Chị gái Nguyễn Thị Thanh Hà, nắm giữ 28.500 cổ phiếu, chiếm 0,95% vốn điều lệ của Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

ĐINH QUANG HẢI

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/11/1961

---

[3] *Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn có 03 người đại diện nắm giữ phần vốn góp tại CTCP Bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân (BSD) nhưng trong Quyết định cử đại diện vốn không ghi rõ số % cổ phần sở hữu từng người mà chỉ nêu tên 3 người là: Ông Nguyễn Tiến Dũng, ông Nguyễn Hồng Tiến, ông Đinh Quang Hải nắm giữ tổng cộng 51,24% vốn góp của BSD*

- Nơi sinh: Tiên Tân – Phủ lý – Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 035041000350 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2016, nơi cấp: cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán: Tiên Tân – Phủ lý – Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 115 – Trường Chinh – Minh Khai – Phủ Lý – Hà Nam
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

3/1979 – 8/1983	:	*Phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.*
9/1983 - 6/1991	:	*Chuyển ngành về công ty Du lịch bia NGK Hà Nam (nay là công ty CP bia Sài Gòn - Phủ Lý), đảm nhiệm qua các chức vụ: kế toán, cung ứng vật tư, phụ trách hành chính.*
7/1991 - 8 / 2002	:	*Đảm nhiệm các chức vụ: Cửa hàng trưởng, Quản đốc khách sạn , Phó giám đốc Công ty Du lịch Bia NGK Hà Nam*
09/2002 - 3/2003	:	*Phó giám đốc phụ trách Công ty Du lịch Bia NGK Hà Nam.*
4/2003 - 4/2007	:	*Giám đốc Công ty Du lịch bia NGK Hà Nam.*
4/2007 -12/2012	:	*Uỷ viên HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nam (nay là công ty CP bia Sài Gòn – Phủ Lý).*
1/2013 đến nay	:	*Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phủ Lý.*
Từ T12/2012 Đến nay	:	*Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội*
Từ T12/2012 Đến nay	:	*Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân*

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phủ Lý; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 % vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 % vốn điều lệ của Công ty.
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 % vốn điều lệ của Công ty

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

NGUYỄN VĂN THÌN

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/02/1952
- Nơi sinh: Phú thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 025052000075 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quê quán: Phương Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: số 6 TT E21, tổ 44, Phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa thực phẩm – Đại học Bách Khoa Hà Nội
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Từ 1969 ÷ 1971 : Công tác tại nhà máy cơ khí Đường Vạn điểm – Hà Sơn Bình

Từ 1971 ÷ 1976 : Nhập ngũ: thuộc đơn vị E20 sư đoàn 4 Hậu Giang, Quân khu 9

Từ 1976 ÷ 1986 : Công nhân viên CTCP Bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Từ 1986 ÷ 1992 : Trưởng phòng kỹ thuật CTCP Bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Từ 1992 ÷ 2002 : Phó Giám đốc Công ty CTCP Bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Từ 2002 ÷ 2012 : Giám đốc Công ty CTCP Bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Từ 2012 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 50.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,69% vốn điều lệ của Công ty.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 50.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,69% vốn điều lệ.
+ Cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 % vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 96.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,23% Vốn điều lệ

Trong đó:

+ Vợ Vi Thị Phố: 39.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,33% vốn điều lệ
+ Con Nguyễn Thị Liên Hà: 32.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,07% vốn điều lệ
+ Con Nguyễn Thị Thúy Hiệp: 25.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,83% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Ghi chú: Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn có 03 người đại diện nắm giữ phần vốn góp tại CTCP Bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân (BSD) nhưng trong Quyết định cử đại diện vốn không ghi rõ số % cổ phần sở hữu từng người mà chỉ nêu tên 3 người là: Ông Nguyễn Tiến Dũng, ông Nguyễn Hồng Tiến, ông Đinh Quang Hải nắm giữ tổng cộng 51,24% vốn góp của BSD.

3. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bảng số 19: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Hoàng Thanh Vân	Trưởng Ban kiểm soát
Nguyễn Thanh Thuỷ	Ủy viên Ban kiểm soát
Dương Thế Quang	Ủy viên Ban kiểm soát

2.2. Lý lịch thành viên Ban kiểm soát

HOÀNG THANH VÂN

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/04/1982
- Nơi sinh: TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 023594145
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 53/4 Nguyễn Khắc Nhu, Quận 1, TPHCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

  Từ 04/2006– 09/2011 : Kế toán viên Tổng công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn

  Từ 09/2011 -07/2012 : Tổ trưởng Tổ kế toán thuộc Ban Kế toán-Thống kê Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-Nước Giải khát Sài Gòn

  Từ 07/2012 -đến nay : Tổ trưởng Tổ hợp nhất thuộc Ban Kế toán-Thống kê Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn

  Từ T12/2012 đến nay : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổ trưởng Tổ hợp nhất thuộc Ban Kế toán-Thống kê Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

NGUYỄN THANH THỦY

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/05/1957
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011497499 ngày cấp: 09/12/1997 nơi cấp: Công an Hà Nội
- Quê quán: Xã Phùng Chí Kiên, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 11 ngách 146 ngõ Quan Thổ 1, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Từ 1977 đến 1988 : kế toán tại công ty du lịch dịch vụ Hà Nội

Từ 1989 đến 1995 : làm phó chi nhánh kiêm kế toán trưởng chi nhánh bia Sài Gòn tại Hà Nội

Từ 1996 đến 2003 : phó phụ trách kế toán Tổng công ty bia rượu NGK Việt Nam

Từ 2004 đến 2005 : phó phòng tài chính kế toán Tổng công ty bia rượu NGK Hà Nội

Từ 2006 đến 2012 : trưởng VPĐD Tổng công ty CP Bia rượu NGK Sài Gòn tại Hà Nội

Từ 2007 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ của Công ty.
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

DƯƠNG THẾ QUANG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/05/1973
- Nơi sinh: TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 022448748 ngày cấp: 13/11/2003 nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 423/3 Nguyễn Kiệm, Phường 09, Quận Phú Nhuận, TPHCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Từ 1996 đến 1999 : *Trưởng Phòng Tín Dụng NHTMCP Đông Á-chi nhánh Cần Thơ*

Từ 1999 đến 2003 : *Giám Đốc Thị Trường Vốn Công Ty Tư Vấn Tài Chính TVH*

Từ 2003 đến 2008 : *Giám Đốc Đầu Tư Công Ty CP Kinh Đô*

Từ 2008 đến 2010 : *Tổng Giám Đốc Công Ty CP Quản Lý Quỹ Thành Việt*

Từ 2010 đến 2014 : *Giám Đốc Đầu Tư Công Ty CP Quản Lý Quỹ Đầu Tư VinaWealth*

Từ 2014 đến nay : *Tổng Giám Đốc Công Ty CP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Sao Vàng*

Từ 2007 đến nay : *Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân*

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám Đốc Công Ty CP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Sao Vàng
- Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,33% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,33 % vốn điều lệ của Công ty

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

4. Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành.

4.1. Danh sách Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành

Bảng số 20: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

Họ và tên	Chức vụ
Nguyễn Hồng Tiến	Giám đốc
Bùi Như Thưởng	Phó Giám đốc
Hoàng Thị Bình	Kế toán trưởng

4.2. Lý lịch Giám đốc và các cán bộ quản lý

NGUYỄN HỒNG TIẾN

Đã nêu ở Mục **1.2. Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị**

BÙI NHƯ THƯỞNG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/05/1975
- Nơi sinh: xã Đức Bác - Sông Lô - Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013098527 cấp ngày 27/6/2008 tại Công An Hà Nội
- Quê quán: xã Đức Bác - Sông Lô - Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Số 4 Hoàng Diệu- Ba Đình- Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Từ tháng 8/1996- 10/1998: Làm Kế toán tại Công ty VLXD Việt Trì (Viglacera)

Từ tháng 10/1998- 4/1999: làm Kế toán tại Công ty Vận tải và Kinh doanh Lâm sản Việt Trì (Vinafor).

Từ tháng 4/1999 – 10/2001: Làm Kế toán trưởng CN tại Tp HCM Công ty CN bê tông và VLXD (T.công ty XD Sông Hồng).

Từ tháng 10/2001- 5/2005: Phụ trách công tác kế toán tại Chi nhánh Tp HCM, Công ty Sứ Thanh Trì (Viglacera).

Từ tháng 5/2005 – 10/2008: Làm Kế toán trưởng đơn vị thành viên thuộc Prime Group(Prime Yên Bình; Trường Xuân; BĐS)

Từ 10/2008 đến 31/3/2014 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân

Từ T3/2013 đến T4/2016 : Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần thương mại Sài Gòn – Đông Bắc

Từ 1/4/2014 đến nay : *Phó giám đốc Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân*

Từ T4/2016 đến nay : *Uỷ viên ban kiểm soát Công ty cổ phần thương mại Sài Gòn – Đông Bắc*

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Uỷ viên Ban kiểm soát Công ty *cổ phần thương mại Sài Gòn – Đông Bắc*
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: làm việc hưởng lương

HOÀNG THỊ BÌNH

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/03/1986
- Nơi sinh: xã Phú Sơn – Tân Kỳ - Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 186365852
- Quê quán: xã Phú Sơn – Tân Kỳ - Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: xã Phú Sơn – Tân Kỳ - Nghệ An
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Từ 10/2008 : *Bắt đầu đi làm tại phòng TC-KT Công ty cổ phần Bia, rượu Sài Gòn - Đồng Xuân*

Từ 4/2014 – 5/2015 : *Phụ trách phòng TC-KT Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân*

Từ 6/2015 đến nay : *Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân*

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: làm việc hưởng lương

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Công ty tiếp tục tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định liên quan đến quản trị Công ty đại chúng theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC và các quy chế, quy định nội bộ khác để đồng bộ với các quy chế quản trị ban hành làm cơ sở cho nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và đảm bảo tính minh bạch theo quy định.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC về số lượng và tiêu chuẩn, Hội đồng quản trị Công ty sẽ quyết định tạm thời bổ sung theo quy định của Pháp luật về chứng khoánvà quy chế Quản trị công ty; tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất sẽ tiến hành tiến hành bầu chính thức (thay thế/bầu mới).

Trong trường hợp Điều lệ hiện tại, các quy chế quản trị công ty có những quy định, điều khoản mâu thuẫn hoặc quy định khác với luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán hiện hành, Công ty sẽ sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng. Trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung kịp vào Điều lệ, Công ty cam kết thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán hiện hành.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 3;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016.

Phú Thọ, ngày..... tháng..... năm 2017

CHỦ TỊCH HĐQT	GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TIẾN DŨNG	NGUYỄN HỒNG TIẾN
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**
HOÀNG THANH VÂN	HOÀNG THỊ BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÔ THỊ THÙY LINH